

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày: 20-06-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên toà: Ông Phùng Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N - Sinh ngày 07/12/1984, tại xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H - Sinh năm 1950 và con bà: Kiều Thị T - Sinh năm 1952; Có vợ: Nguyễn Thị L - Sinh năm 1984 (*Đã ly hôn*); Có 02 con; lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Lê Thị N - Sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lương Thị T - Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Mai Văn H - Sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường Nguyên B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Lê Thị Tr - Sinh năm 1987

3. Anh Nguyễn Văn C – Sinh năm 1991

4. Chị Lê Thị H – Sinh năm 1988

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Nguyễn B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

5. Ông Nguyễn Minh T – Sinh năm 1949

6. Bà Nguyễn Thị P – Sinh năm 1950

7. Ông Nguyễn Ngọc H- Sinh năm 1972

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố K, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/03/2023, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 17B8-261.38 từ nhà đi xuống phường M, thị xã N uống rượu.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N điều khiển xe đi theo tuyến đường 513 về về xã C, thị xã N. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố P, phường Nguyễn B, thị xã N, N phát hiện thấy phía trước cùng chiều có chị Lê Thị Ng đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36C1-153.70 nên tăng ga xe đi áp sát vào xe mô tô của chị Ng, N vẫy tay và nói: *“Con kia đứng lại tao bảo”*. Thấy vậy, chị Ng cho xe chạy chậm lại rồi dừng xe sát lề đường bên phải, dựng chân chống nhưng vẫn ngồi trên yên xe. N cũng dừng lại và chặn trước đầu xe mô tô của chị Ng, sau đó đi lại phía chị Ng hỏi: *“Mi có phải tên H không”*, chị Ng trả lời: *“Không”*, N bảo: *“Em gái tao bảo mi tên H”*, chị Ng giải thích mình tên Ng không phải tên H nhưng N không tin, buộc chị Ng phải mở cốp xe lấy căn cước công dân giơ lên cho N xem và kéo khẩu trang xuống nói: *“Em không phải là H mà là Ng, anh nhìn cho rõ đi”*. Tuy nhiên, N vẫn không tin mà yêu cầu chị Ng lấy điện thoại ra xem có số của H không. Thấy N hung hăng, chị Ng sợ bị đánh nên lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y16, màu vàng ra mở danh bạ rồi giơ lên cho N xem và nói: *“Không có ai tên H cả”*. Lúc này, N yêu cầu chị Ng đưa điện thoại cho N nhưng chị Ng không đưa thì N tiến sát lại phía chị Ng. Chị Ng hoảng sợ đi vòng quanh xe mô tô của mình, thì N đi theo nên chị Ng lên tiếng xin: *“Con em đang ốm ở nhà, anh tránh cho em về”*, nhưng N không tránh, vẫn đi theo; chị Ng nói tiếp: *“Nhà em ở gần đây, anh tránh cho em về không em gọi chồng em ra đây”*, thì N chửi và thách: *“Địt mẹ mi, tao thách mi đấy”*. Thấy vậy, chị Ng bấm gọi điện thoại cho chồng là anh Nguyễn Văn C kể lại sự việc bị N chặn xe. Trong lúc chị Ng đang cầm điện thoại nói chuyện với chồng, thì N chạy lại dùng tay tát vào mặt chị Ng, rồi giằng lấy chiếc điện thoại và nói: *“Mi đưa điện thoại đây”*. Chị Ng dùng tay trái ôm tay phải đang cầm giữ điện thoại, thì Ng cắn vào ngón áp út bàn tay trái chị Ng, làm chị Ng bị thương, chảy máu. Do bị cắn đau nên chị Ng giật tay ra khỏi miệng N, thì N giằng được chiếc điện thoại bỏ chạy lại chỗ dựng xe mô tô, chị Ng chạy theo chặn trước đầu xe của N

và la lên: “*Ồ làng ơi, họ cướp điện thoại của tôi*”. Lúc này, anh Mai Văn đang làm ruộng ở gần đó chứng kiến sự việc nên hô chị Ng: “*Túm lấy xe của hắn*”. N nỏ máy xe bỏ chạy, thì bị chị Ng dùng tay kéo phần đuôi xe làm cho N và xe mô tô ngã xuống đường, chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của chị Ng cũng bị văng ra bên cạnh. Anh H chạy đến cùng với một số người dân lúc này cũng có mặt không chế N và gọi điện báo cho Công an phường Nguyễn Bình đến làm việc. Về phần chị Ng bị thương, được chồng là anh Nguyễn Văn C đưa vào Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực điều trị.

Ngay sau khi xảy ra vụ án, Đội CSGT-TT Công an thị xã Nghi Sơn thời, kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Văn N, kết quả N có nồng độ cồn trong hơi thở là 0.442mg/L.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 540/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y16 màu vàng của chị Lê Thị Ng, mua và sử dụng từ tháng 10/2022 đến nay, vẫn sử dụng và hoạt động bình thường có giá trị 1.800.000 đồng.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1297/KLTTCT-PYTH ngày 19/12/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: Vùng đốt 1 ngón IV bàn tay trái có 03 vết sẹo vết thương phần mềm: Sẹo vết thương phần mềm thứ nhất, thứ hai và thứ ba kích thước sẹo đều nhỏ, sẹo mỗi vết thương 01%. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Lê Thị Ng tại thời điểm giám định là: 03 % (*Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1*).

Kết luận giám định vật gây thương tích số 1298/KLVGTT-PYTH ngày 02/01/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận:

“Các vết xây xước, bầm tím sưng nề tại mặt mu đốt 1, 2 ngón 4 bàn tay trái, vết dài nhất kích thước (1,5 x 0,5)cm: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh. Tại thời điểm giám định không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.”.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 17B8-261.38, quá trình điều tra xác định, chiếc xe này là của chị Lương Thị Th, sinh năm 1986, trú tại thôn Ch, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình cho N mượn để sử dụng. Việc N sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, chị Th không biết nên không có lỗi.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Ng đã thỏa thuận bồi thường dân sự với số tiền 6.000.000 đồng, chị Ng không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 17B8-261.38, số khung: 6301FZ215618, số máy: JF63E1569708 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát

17B8-261.38 (do Nguyễn Văn N giao nộp); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y16 màu vàng (do chị Lê Thị Ng giao nộp).

Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Lê Thị Ng chiếc điện thoại di động nêu trên.

Quá trình truy tố, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Lương Thị Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 17B8 - 261.38 và đăng ký của xe theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKSNS ngày 28/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 BLHS.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam (16/01/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Ng đã thỏa thuận bồi thường dân sự với số tiền 6.000.000 đồng, chị Ngân đã nhận đủ số tiền trên theo thỏa thuận và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã trả cho chị Lê Thị Ngân 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y16 màu vàng.

+ Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lương Thị Th 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 17B8-261.38.

Những người nói trên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn N phạm tội “Cướp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên vào khoảng 15 giờ ngày 26/03/2023, tại tổ dân phố P, phường Nguyên B, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng vũ lực tấn công chị Lê Thị Ng chiếm đoạt của chị Ng một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y16, màu vàng, trị giá 1.800.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn xâm hại đến danh dự, nhân phẩm của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử buộc bị cáo phải chịu một hình phạt là cần thiết. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: Không

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Nhận thức được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật nên bị cáo đã bàn bạc với gia đình chủ động gấp gờ, trao đổi, xin lỗi và thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000đ. Người bị hại đã nhận tiền theo thuận và không có yêu cầu gì thêm. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần xem xét áp dụng khoản 3 Điều 54 để lên cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng rèn luyện mình sớm cải tạo tốt trở về với cộng đồng làm người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân: Bị cáo Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Ng đã thỏa thuận bồi thường dân sự với số tiền 6.000.000 đồng, chị Ngân đã nhận đủ số tiền trên theo thỏa thuận và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an Thị xã Nghi Sơn đã trả cho chị Lê Thị Ng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y16 màu vàng.

+ Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lương Thị Th 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 17B8-261.38,

Những người nói trên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng...". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Nguyễn Văn N phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam (16/01/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh